ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2023

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả Chỉ số PAR Index năm 2022 tỉnh Bắc Giang đạt 88,54/100 điểm, đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc so với năm 2021. Tuy nhiên, tại một số sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện *(gọi tắt là cơ quan, địa phương)* còn chưa bám sát các nhiệm vụ CCHC, dẫn tới một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR Index năm 2022 bị mất điểm; Chỉ số SIPAS giảm cả về điểm và thứ hạng (đạt 78,26%, đứng thứ 44/63 tỉnh, thành phố, giảm 11,75% và 36 bậc so với năm 2021). Để sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các bộ chỉ số, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 theo công bố của Trung ương.

Duy trì và nâng cao những nội dung của Chỉ số PAR Index đã đạt được kết quả và điểm số tốt. Phấn đấu năm 2023, Chỉ số PAR Index tiếp tục đạt kết quả cao, Chỉ số SIPAS đạt trên 90%, xếp trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, Chỉ số PAPI xếp trong nhóm 15 tỉnh, thành phố.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, địa phương, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung lĩnh vực được phân công, đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PAR Index của tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về CCHC, Chỉ thị của Tỉnh ủy về đẩy mạnh, nâng cao CCHC[1].

Có biện pháp khắc phục và tập trung cao tổ chức triển khai có hiệu quả để duy trì, cải thiện Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI tỉnh Bắc Giang năm 2023.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAR INDEX, CHỈ SỐ SIPAS VÀ CHỈ SỐ PAPI NĂM 2023

Để cải thiện, phát huy hơn nữa những tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt kết quả và điểm số tốt; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (năm 2022 xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố, tăng 19 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC tiếp tục xếp trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương luôn coi CCHC là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bám sát, triển khai đầy đủ, đúng tiến độ những nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch CCHC của cơ quan, địa phương và của tỉnh giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC năm 2023; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức; triển khai có hiệu quả sáng kiến CCHC đã đăng ký; định kỳ báo cáo Sở Nội vụ theo quy định *(báo cáo cần giải trình cụ thể nguyên nhân và cách khắc phục đối với những hồ sơ để xảy ra tình trạng giải quyết quá hạn)*; những cơ quan, địa phương được kiểm tra công tác CCHC phải có báo cáo khắc phục gửi Đoàn kiểm tra *(báo cáo cần cụ thể, nêu rõ những nội dung đã khắc phục và những nội dung chưa khắc phục, nguyên nhân, bám sát các vấn đề được Đoàn kiểm tra chỉ ra);* chủ động thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện

---

[1] Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 22/3/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 6478/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 …

nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ chưa chính xác, Văn phòng UBND tỉnh cần tham mưu văn bản giải trình gửi Văn phòng Chính phủ để thống nhất lại kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, tránh bị mất điểm.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trên; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

2. Lĩnh vực cải cách thể chế (năm 2022 xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố, giảm 46 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực cải cách thể chế xếp trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương được giao tham mưu, ban hành văn bản QPPL phải thực hiện đúng quy định về ban hành văn bản QPPL, văn bản QPPL ban hành phải kịp thời, chi tiết, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; thực hiện rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL sau rà soát.

Giao Sở Tư pháp chủ trì triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trên; kiểm soát việc ban hành văn bản QPPL, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản QPPL, thể thức, nội dung, thẩm quyền không phù hợp; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

3. Lĩnh vực cải cách TTHC (năm 2022 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực cải cách TTHC xếp trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương bám sát, triển khai đầy đủ, đúng tiến độ những nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh năm 2023; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết, cắt giảm chi phí trong giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch; công bố, công khai TTHC theo quy định; kịp thời ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC; giải quyết hồ sơ TTHC trước và đúng hạn, trong đó hồ sơ TTHC giải quyết trước hạn đạt từ 70% trở lên; thực hiện gắn hồ sơ, giải quyết hồ sơ, gắn kết quả giải

quyết hồ sơ trên phần mềm. Nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng của người dân và tổ chức khi đến giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trên; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính (năm 2022 xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố, tăng 11 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính tiếp tục xếp trong nhóm 05 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Bắc Giang và Công văn số 436/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; thực hiện đúng quy định về số lượng lãnh đạo cấp phó; hàng năm thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; tham mưu, đề xuất đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp dưới; những đơn vị được thanh tra, kiểm tra phải có báo cáo khắc phục gửi Đoàn thanh tra, kiểm tra, nêu rõ những nội dung đã khắc phục và những nội dung chưa khắc phục, nguyên nhân.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trên; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ (năm 2022 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh cải cách chế độ công vụ xếp trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương, đơn vị sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; tiếp tục quản lý, cập nhật kịp thời, thường xuyên hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm; thực hiện bổ nhiệm lãnh đạo quản lý đảm bảo tiêu chuẩn, đúng quy định, gửi Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm để theo dõi, tổng hợp; thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên

chức đúng quy định; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính; cán bộ, công chức cấp xã tiếp tục hoàn thiện trình độ chuyên môn từ Trung cấp, Cao đẳng lên trình độ Đại học *(đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức cấp xã phải đạt chuẩn trình độ chuyên môn Đại học).*

Giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ trên; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

6. Lĩnh vực cải cách tài chính công (năm 2022 xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố, giảm 40 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực cải cách tài chính công xếp trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; ban hành đầy đủ quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đặc biệt là các chương trình, dự án nguồn vốn nước ngoài (ODA); nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; nâng hạng mức độ tự chủ tài chính; thực hiện việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi đủ điều kiện theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

Giao Sở Tài chính chủ trì, có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trên, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện thứ hạng lĩnh vực này.

7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (năm 2022, tiếp tục xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số duy trì là tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Giang xếp hạng dẫn đầu cả nước, tuy nhiên tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến còn chưa cao. Do đó, các cơ quan, địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hiệu quả chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực

tuyến; kịp thời kiến nghị những vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ công với Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trên; tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì thứ hạng lĩnh vực này.

8. Lĩnh vực tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh (năm 2022 xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố, tăng 37 bậc so với năm 2021)

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, lĩnh vực tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh tiếp tục xếp trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước, trong đó, Chỉ số SIPAS xếp trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước (năm 2022, Chỉ số SIPAS xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố, giảm 36 bậc so với năm 2021)

b) Trách nhiệm thực hiện

Việc giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư còn phức tạp, khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Các cơ quan, địa phương bám sát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh tham mưu thực hiện hoàn thành theo kế hoạch; thường xuyên rà soát, tiếp tục đề xuất đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến; cải thiện thái độ giao tiếp và tinh thần phục vụ của công chức; tăng cường tuyên truyền đến người dân về các chính sách của cơ quan nhà nước qua nhiều kênh thông tin; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp nhằm nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những vướng mắc; cung cấp đầy đủ thông tin người dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi để điều tra viên tiến hành phát, thu phiếu điều tra.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp trong công tác điều tra xã hội học; triển khai đánh giá chỉ số hài lòng theo Bộ tiêu chí mới của Bộ Nội vụ đối với các huyện, thành phố.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

9. Đối với Chỉ số PAPI

a) Mục tiêu

Phấn đấu năm 2023, Chỉ số PAPI xếp trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, địa phương (nhất là cấp xã trực tiếp, thường xuyên tiếp xúc với nhân dân) tăng cường tuyên truyền đến người dân trên địa bàn về các chính sách của địa phương, về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác giải trình, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường đối thoại với Nhân dân; chú trọng kiểm soát, phòng chống tham nhũng trong khu vực công; tăng cường kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trực tiếp liên quan đến người dân; đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ công về y tế, giáo dục và các cơ sở hạ tầng để nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Ủy ban MTTQ tỉnh theo dõi, hướng dẫn cơ quan, đơn vị triển khai đánh giá Chỉ số PAPI của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này và Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh Bắc Giang năm 2021 và những năm tiếp theo. Người đứng đầu cơ quan, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu không thực hiện nhiệm vụ hoặc thực hiện không đảm bảo yêu cầu của tiêu chí đánh giá, để bị mất hoặc bị trừ điểm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI của tỉnh.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện tốt mô hình "Chính quyền thân thiện", "Công an xã tận tụy, gắn bó, thân thiện, vì nhân dân phục vụ" nhằm xây dựng một chính quyền thực sự chuyên nghiệp, tận tâm, vì nhân dân phục vụ, từ đó giúp nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Các Sở, cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 30/12/2023** tổng hợp các tài liệu kiểm chứng kèm theo bảng tổng hợp tự chấm điểm Chỉ số PAR Index cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) đảm bảo đầy đủ nội dung, chất lượng.

4. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Giao Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện đối với từng lĩnh vực; thu thập tài liệu kiểm chứng, tổng hợp kết quả Chỉ số PAR Index của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương nếu không thực hiện nghiêm túc các tiêu chí của

Bộ Chỉ số; tham mưu, đề xuất khen thưởng đối với những cơ quan, địa phương, cá nhân thực hiện tốt.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI tỉnh Bắc Giang năm 2023, yêu cầu các cơ quan, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc TU;
- UB MTTQ và tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng UBND tỉnh:
+ LĐVP, TH;
+ HCTC (tham mưu triển khai tại VP);
+ Cổng TTĐT tỉnh (công khai);
+ Lưu: VT, TTPVHCC, NC.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương